

Tổng hợp

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế 6 tháng năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/7/2026 của HĐND xã Đại Sơn)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 6 tháng đầu năm 2025	Ước TH 6 tháng đầu năm 2026	KH năm 2026	So sán
						Ư' TH 6 tháng 2026/TH 6 tháng 2025
A	B	1	2	3	4	5=3/2
1	Tổng giá trị sản xuất					
	+ Theo giá cố định	Tỷ đồng	1,774.5	2,032.5	3,880.7	114.5%
	+ Theo giá hiện hành	Tỷ đồng	2,650.0	3,087.5	5,750.0	116.5%
2	GTSX ngành nông nghiệp-TS					
	+ Theo giá cố định	Tỷ đồng	208.50	218.50	426.0	104.8%
	+ Theo giá hiện hành	Tỷ đồng	312.00	335.00	645.4	107.4%
3	GTSX ngành Công nghiệp					
	+ Theo giá cố định	Tỷ đồng	1,130.0	1,295.00	2,485.9	114.6%
	+ Theo giá hiện hành	Tỷ đồng	1,695.0	1,985.50	3,689.7	117.1%
4	GTSX ngành xây dựng					
	+ Theo giá cố định	Tỷ đồng	125.00	172.50	329.1	138.0%
	+ Theo giá hiện hành	Tỷ đồng	140.00	192.00	367.9	137.1%
5	GTSX một số ngành dịch vụ					
	+ Theo giá cố định	Tỷ đồng	311.0	346.5	639.7	111.4%
	+ Theo giá hiện hành	Tỷ đồng	503.0	575.0	1,047.0	114.3%
6	Giá trị sản xuất trồng trọt, TS/ha đất nông nghiệp (GHH)	Tr.đồng	173.5	176.2	217.0	101.6%
7	Thu NSNN trên địa bàn	Tr.đồng	75,800.0	48,052	49,890.0	63.4%
8	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	Tr.đồng	40,400.0	14,371	27,490.0	35.6%
9	Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân					
-	Phát triển hộ kinh doanh (đăng ký mới)	Hộ		264	515	
-	Phát triển doanh nghiệp (lũy kế)	DN	165	183	188	110.9%
-	Số cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp	DN		5	15	
10	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0.83	0.26	0.2	

11	Số trường đạt chuẩn quốc gia					
	+ Mầm non	trường	2	2	2	100.0%
	+ Tiểu học	trường	4	4	4	100.0%
	+ THCS	trường	3	3	3	100.0%
12	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%		94.8	95	
13	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%		55.8	56.0	
14	Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia	Trạm	1	1	1	100.0%
15	Tỷ lệ hộ dùng nước sạch hợp vệ sinh	%	100	100	100	
16	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%		97	100	
17	Tỷ lệ phân loại rác thải tại nguồn	%	30.5	32.5	70	
18	Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn.	%		99.3	99.5	
	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến/tổng hồ sơ tiếp nhận	%		100	95	
19	Số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	DN		2	5	
20	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		38.8	33.5	

h (%)
ƯTH 6 tháng 2026/KH 2026
6=3/4
52.4%
53.7%
51.3%
51.9%
52.1%
53.8%
52.4%
52.2%
54.2%
54.9%
81.2%
96.3%
52.3%
51.3%
97.3%
33.3%

[illegible]